

# Một số nhiệm vụ trọng tâm của Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn 2050

HOÀNG THỊ THANH NHÀN

Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học  
Tổng cục Môi trường

Ngày 28/1/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 149/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học (ĐDSH) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Chiến lược). Chiến lược đặt mục tiêu đến năm 2030 sẽ gia tăng diện tích các hệ sinh thái tự nhiên được bảo vệ, phục hồi và bảo đảm tính toàn vẹn, kết nối; ĐDSH được bảo tồn, sử dụng bền vững nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng nền kinh tế xanh, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và đề ra các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, các giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong giai đoạn từ nay đến năm 2030. Trong bối cảnh chung về tình trạng ĐDSH đang bị suy thoái với tốc độ cao, đòi hỏi các ngành, các cấp cần có hành động quyết liệt trong việc thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm của Chiến lược để đạt được các mục tiêu đề ra.

## Tăng diện tích các hệ sinh thái tự nhiên được bảo vệ, phục hồi và bảo đảm tính toàn vẹn và kết nối giữa các hệ sinh thái tự nhiên

Chiến lược đề ra mục tiêu đến năm 2030, phần đầu diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) đạt 9% diện tích lãnh thổ đất liền; diện tích các vùng biển, ven biển được bảo tồn đạt từ 3-5% diện tích vùng biển tự nhiên của quốc gia; 70% KBTTN, di sản thiên nhiên được đánh giá hiệu quả quản lý; tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc duy trì ổn định từ 42% - 43%; phục hồi được ít nhất 20% diện tích hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái.

Hiện nay, các KBTTN trên cạn mới chỉ đạt được gần 7% diện tích lãnh thổ trên đất liền, khu bảo tồn biển mới chỉ đạt được 0,185% so với diện tích vùng biển. Phần lớn các KBTTN có diện tích không đủ lớn, thiếu kết nối, không đảm bảo điều kiện sinh cảnh cho việc phát triển của nhiều loài hoang dã, đặc biệt là các loài thú lớn. Việc mở rộng diện tích các khu bảo tồn ngoài việc thúc đẩy thành lập, quản lý các khu bảo tồn mới, còn chú trọng đến việc mở rộng diện tích của các khu bảo tồn hiện có, thành lập các hành

lang ĐDSH để gia tăng tính kết nối giữa các KBTTN. Bên cạnh việc mở rộng, thành lập mới các KBTTN và hành lang ĐDSH, Chiến lược cũng đã đề ra các nhiệm vụ kiện toàn và nâng cao năng lực quản lý các KBTTN, tiếp tục áp dụng mô hình đồng quản lý ở những địa bàn phù hợp, thiết lập cơ chế đánh giá hiệu quả quản lý các khu bảo tồn, khu di sản thiên nhiên, xây dựng và thực hiện các chính sách đầu tư cho di sản thiên nhiên, chuyển đổi nghề, hỗ trợ sinh kế cho người dân sống trong vùng đệm; củng cố và mở rộng các khu vực tự nhiên có tầm quan trọng quốc tế như khu dự trữ sinh quyển thế giới, khu Ramsar, vườn di sản ASEAN, khu di sản thiên nhiên thế giới. Ngoài các đối tượng là KBTTN, hành lang ĐDSH, việc áp dụng biện pháp bảo tồn hiệu quả các khu vực ngoài hệ thống KBTTN có giá trị ĐDSH cao, các vùng đất ngập nước quan trọng được coi là những nội dung ưu tiên mới trong giai đoạn tới. Đồng thời, tiếp tục phục hồi hệ sinh thái tự nhiên quan trọng bị suy thoái, bao gồm ưu tiên đối với các hệ sinh thái rừng ngập mặn, san hô, cỏ biển, các khu vực có ĐDSH cao.

## Bảo tồn và phục hồi các loài hoang dã nguy cấp

Chiến lược xác định mục tiêu bảo tồn hiệu quả các loài hoang dã, đặc biệt là các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, loài di cư; đến năm 2030 không có thêm loài

hoang dã nào bị tuyệt chủng; cải thiện tình trạng quần thể của ít nhất 10 loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và tối thiểu 3 loài ưu tiên bảo vệ được gây nuôi, tái thả thành công, 100% các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nằm trong phương án quản lý, giám sát tại các KBTTN và các khu vực có giá trị bảo tồn cao.

Đây là những mục tiêu tham vọng, trong bối cảnh các mối đe dọa tới các loài hoang dã nguy cấp ngày càng gia tăng. Để thực hiện các mục tiêu này, Chiến lược đã đề ra các nhiệm vụ cụ thể để tăng cường công tác bảo tồn tại chỗ và chuyển chỗ các loài, bao gồm việc xây dựng và thực hiện Chương trình bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm, được ưu tiên bảo vệ; thúc đẩy nghiên cứu gây nuôi bảo tồn và tái thả, bảo vệ sinh cảnh sống, mở rộng và tăng cường năng lực các trung tâm cứu hộ, phát triển các cơ sở gây nuôi bảo tồn, các vườn thực vật...

## Tăng cường công tác bảo tồn nguồn gen, quản lý tiếp cận nguồn gen, chia sẻ lợi ích và bảo vệ tri thức truyền thống về nguồn gen

Để đạt được mục tiêu tới năm 2030 có tối thiểu 100.000 nguồn gen hoang dã và giống cây trồng, vật nuôi được lưu giữ và bảo tồn, các nhiệm vụ chủ yếu đặt ra trong Chiến lược bao gồm: Tăng cường công tác điều tra, thu thập, lưu giữ nguồn gen các loài hoang dã nguy cấp, cây lâm nghiệp, cây thuốc,



▲ Các cơ quan chức năng thả động vật hoang dã về rừng

cây trồng, vật nuôi và họ hàng hoang dại của các giống cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật trong các ngân hàng gen; thực hiện các biện pháp bảo tồn các nguồn gen hoang dã quý, hiếm, đặc hữu, có nguy cơ tuyệt chủng, tri thức truyền thống về nguồn gen; tăng cường năng lực và thúc đẩy việc thực hiện Nghị định thư Nagoya về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.

**Phát huy lợi ích của ĐDSH phục vụ phát triển bền vững, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu**

Các nhóm nhiệm vụ trọng tâm bao gồm: Điều tra, kiểm kê, thống kê, đánh giá và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về ĐDSH; sử dụng bền vững ĐDSH và các dịch vụ hệ sinh thái; bảo tồn và phát triển ĐDSH đô thị và nông thôn; bảo tồn ĐDSH thích ứng với biến đổi khí hậu. Các nội dung về bảo tồn ĐDSH trong các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, du lịch được nhấn mạnh, đồng thời coi trọng việc bảo tồn và phát triển ĐDSH đô thị, nông thôn theo cách tiếp cận hệ thống sinh thái - xã hội, lấy con người là trung tâm nhằm mang lại phúc lợi lâu dài cho con người và xã hội là những điểm mới của Chiến lược. Các ngành, lĩnh vực đóng vai trò quan trọng trong bảo tồn ĐDSH thông qua việc tăng cường các biện pháp khuyến khích để phát triển các sản phẩm thân thiện với ĐDSH, loại bỏ các trợ cấp có hại tới ĐDSH bao gồm các ưu đãi về kinh tế; cải cách các lĩnh vực kinh tế theo hướng phát triển bền vững, tăng trưởng xanh.

Một số nhiệm vụ cụ thể được ưu tiên thực hiện trong giai đoạn này bao gồm thực hiện cơ

chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước và biển, phát triển khu du lịch dựa vào thiên nhiên bền vững, phát triển thị trường thương mại sinh học cho các sản phẩm thân thiện với ĐDSH, thực hiện các giải pháp thích ứng dựa vào thiên nhiên và tri thức cộng đồng, đồng thời tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính; ứng dụng kiến thức của người dân địa phương trong bảo tồn và sử dụng bền vững ĐDSH, bảo đảm sinh kế bền vững.

**Kiểm soát các hoạt động gây tác động tiêu cực đến ĐDSH**

Tốc độ biến đổi, suy thoái của ĐDSH hiện nay đã được xác định do nhiều nguyên nhân, đặc biệt là các tác động từ hoạt động phát triển của con người; sử dụng đất và biển; khai thác trực tiếp các sinh vật; phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường; du nhập các loài ngoại lai xâm hại... Nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn tới cần tiếp tục kiểm soát chặt chẽ hoạt động chuyển mục đích sử dụng đất, rừng, mặt nước, phương thức canh

tác, khai thác kém bền vững và các hoạt động gây ô nhiễm môi trường; kiểm soát nạn khai thác, nuôi nhốt, buôn bán và tiêu thụ động vật, thực vật hoang dã trái pháp luật; ngăn ngừa, kiểm soát chặt chẽ và phòng trừ có hiệu quả các loài sinh vật ngoại lai xâm hại; tăng cường quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen. Trong các biện pháp thực hiện, việc thực hiện tốt đánh giá tác động cảnh quan thiên nhiên và ĐDSH trong đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược là một trong những biện pháp then chốt nhằm bảo vệ ĐDSH khỏi tác động của các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội.

Chiến lược giao Bộ TN&MT có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện Chiến lược; xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức có hiệu quả một số chương trình, đề án, dự án được giao; xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức về ĐDSH; xây dựng, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quản lý KBTTN, khu di sản thiên nhiên và thực hiện chương trình đánh giá hiệu quả quản lý; thiết lập Diễn đàn đối tác giữa Bộ TN&MT và các tổ chức về ĐDSH, dịch vụ hệ sinh thái nhằm chia sẻ thông tin, tạo các cơ hội hợp tác và phối hợp hành động nhằm tăng cường hiệu quả bảo tồn và sử dụng bền vững ĐDSH; hướng dẫn triển khai xây dựng kế hoạch hành động và chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức về ĐDSH ở cấp tỉnh; kiểm tra việc thực hiện Chiến lược; tổ chức sơ kết tình hình thực

(Xem tiếp trang 29)

xã hội và du lịch... Vì vậy, con người cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình để ứng xử thân thiện, tôn trọng thiên nhiên, sống hài hòa với thiên nhiên. Do đó, giải pháp nâng cao ý thức, trách nhiệm của con người trong xã hội ở từng quốc gia là yêu cầu cần thiết và tiến hành thường xuyên.

*Thứ hai*, lên án mạnh mẽ những hành vi gây ÔNMT trên cạn, vùng đất ngập nước, vùng biển, vùng thành thị hay nông thôn.

*Thứ ba*, thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, của Chính phủ CHXHCNVN “Không đánh đổi môi trường để phát triển kinh tế”. Phải kiểm tra, giám sát ở mọi nơi, xử phạt nghiêm minh nếu vi phạm.

*Thứ tư*, nghiêm túc, trách nhiệm thực hiện các điều khoản đã quy định trong Luật BVMT năm 2020 và Luật Lâm nghiệp năm 2017 về bảo vệ rừng, bảo tồn ĐDSH, bảo vệ nguồn gen sinh vật quý hiếm, phân loại thu gom, vận chuyển tái chế rác thải sản xuất, rác thải sinh hoạt, ngăn chặn tận gốc rác thải nhựa xuống các hồ, ao, sông và biển.

*Thứ năm*, đầu tư khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ môi trường, đẩy mạnh nền kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

*Thứ sáu*, hưởng ứng phong trào trồng 1 tỷ cây xanh do Chính phủ phát động ở mọi miền của Tổ quốc - trồng, chăm sóc và bảo vệ.

*Thứ bảy*, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc nghiên cứu các tác động của ÔNMT đối với ĐDSH và sức khỏe

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Cục Bảo tồn thiên nhiên và ĐDSH, 2021. Báo cáo Quy hoạch bảo tồn ĐDSH từ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045. Báo cáo khoa học.
2. Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật, 2020. Tư liệu nghiên cứu bổ sung, tu chỉnh Sách đỏ Việt Nam. Báo cáo khoa học.
3. Nguyễn Kiềm Sơn, 2005 - Đánh giá môi trường nước bằng chỉ số Tổ hợp sinh học và chỉ số ĐDSH dựa vào thành phần loài cá thu được ở Sông Nhuệ và sông Tô Lịch. Hội thảo Quốc gia về sinh thái và tài nguyên sinh vật. NXB Nông nghiệp.

## Một số nhiệm vụ trọng tâm...

(Tiếp theo trang 15)

hiện Chiến lược vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

Các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm thuộc trách nhiệm quản lý, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ phù hợp với các mục tiêu, nội dung của Chiến lược. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao cho địa phương từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; huy động, sử dụng các nguồn lực do Trung ương cấp và các nguồn lực khác để thực hiện Chiến lược; chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động về ĐDSH cấp tỉnh trong năm 2022; chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức về ĐDSH cấp tỉnh phù hợp với mục tiêu, nội dung của Chiến lược và tình hình thực tế của địa phương. Chiến lược cũng đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp chủ động tham gia, giám sát hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững ĐDSH thuộc trách nhiệm quản lý; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững ĐDSH và dịch vụ hệ sinh thái.

Để Chiến lược được thực hiện thành công, các

ngành, các cấp và cộng đồng cần có nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng và nhu cầu cấp bách hiện nay nhằm ngăn chặn mất ĐDSH và sống hài hòa với thiên nhiên; coi ĐDSH là vốn tự nhiên quan trọng, nền tảng góp phần bảo đảm phát triển bền vững đất nước; bảo tồn ĐDSH là một trong các giải pháp hiệu quả nhằm BVMT và thích ứng biến đổi khí hậu; từ đó có cân nhắc thấu đáo các nội dung bảo tồn ĐDSH trong quá trình hoạch định và triển khai các chính sách, phê duyệt các dự án đầu tư, đồng thời quy định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương về bảo tồn ĐDSH; khuyến khích và đảm bảo sự tham gia bình đẳng, quyền của người dân và cộng đồng, đặc biệt là khu vực tư nhân trong quá trình thực hiện các quyết định liên quan đến bảo tồn và sử dụng bền vững ĐDSH.

Bên cạnh đó, cần thực hiện các giải pháp đồng bộ về hoàn thiện chính sách, pháp luật, thể chế quản lý, tăng cường năng lực thực thi pháp luật về ĐDSH; thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong bảo tồn và sử dụng bền vững ĐDSH; bảo đảm nguồn lực tài chính cho bảo tồn ĐDSH; tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế về bảo tồn, sử dụng bền vững ĐDSH